

Phần 15

**QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ, THỜI GIAN BAY VÀ THỜI GIAN NGHỈ
NGOẠI CHO THÀNH VIÊN TỔ BAY CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CÓ AOC**

CHƯƠNG A : QUY ĐỊNH CHUNG	3
15.001 PHẠM VI ÁP DỤNG	3
15.003 CÁC ĐỊNH NGHĨA	3
15.005 CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
15.007 NHẬN BIẾT HOẶC NGHI NGỜ SỰ MỆT MỎI CỦA TỔ BAY	4
15.010 QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BAY	5
15.013 TRÁCH NHIỆM LƯU GIỮ HỒ SƠ	5
CHƯƠNG B: THỜI GIAN BAY	5
15.020 THỜI GIAN BAY TỐI ĐA	5
15.023 THỜI GIAN BAY VƯỢT TRỘI	6
15.025 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG LƯỜNG TRƯỚC ĐƯỢC TRONG KHAI THÁC BAY THỰC TẾ	6
CHƯƠNG C: KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ	6
15.030 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ THEO LỊCH	6
15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY	7
15.035 TĂNG KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY ĐỐI VỚI TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG	7
15.037 NHIỆM VỤ NGẮT QUẲNG	7
15.040 TỔ LÁI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG	8
15.043 KHAI THÁC BAY HỖN HỢP	9
15.045 NHIỆM VỤ DỰ BI	9
15.047 CHÊNH LỆCH MÚI GIỜ	9
CHƯƠNG D: KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGOẠI	10
15.050 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGOẠI TỐI THIỂU: KHÁI QUÁT CHUNG	10
15.053 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGOẠI TỐI THIỂU	10
15.055 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGOẠI TỐI THIỂU CHO BẢY NGÀY HOẶC 10 NGÀY LIÊN TỤC	11
CÁC PHỤ LỤC	12
PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.020 THỜI GIAN BAY TỐI ĐA LIÊN TỤC	12
PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP-KHAI THÁC NHIỀU NGƯỜI LÁI	12

Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay - Phần 15

PHỤ LỤC 2 CỦA ĐIỀU 15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP - KHAI THÁC MỘT NGƯỜI LÁI	12
PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.037 TĂNG KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP BẰNG NHIỆM VỤ NGẮT QUÃNG.....	13
PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.045 CÁC GIỚI HẠN DỰ BỊ.....	13

CHƯƠNG A : QUY ĐỊNH CHUNG

15.001 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Phần này quy định về khoảng thời gian làm nhiệm vụ tối đa, thời gian bay tối đa và khoảng thời gian nghỉ ngơi tối thiểu cho các thành viên tổ lái, tiếp viên hàng không để đảm bảo rằng họ không bị mệt mỏi khi thực hiện nhiệm vụ của Người khai thác.
- (b) Phần này áp dụng cho người khai thác tàu bay được Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay, người lái tàu bay, cơ giới trên không, giáo viên huấn luyện bay, dẫn đường trên không và tiếp viên hàng không của người khai thác tàu bay.

15.003 CÁC ĐỊNH NGHĨA.

- (a) Các định nghĩa dưới đây sẽ được sử dụng trong Phần này:

Ghi chú: Ngoài ra còn dùng các định nghĩa về hàng không trong Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

- (1) **Nơi nghỉ đủ tiêu chuẩn:** Một nơi thoải mái và yên lặng;
- (2) **Tổ lái tăng cường:** Một tổ lái có nhiều hơn số thành viên tối thiểu theo yêu cầu khai thác của tàu bay và trên tàu bay đó mỗi thành viên tổ lái có thể rời chỗ của mình và được thành viên khác của tổ lái có năng định thích hợp thay thế;
- (3) **Giải lao:** Quãng thời gian không làm nhiệm vụ nhưng được tính là thời gian làm việc, ít hơn thời gian nghỉ;
- (4) **Ngày theo lịch:** Là khoảng thời gian dự tính, sử dụng giờ quốc tế hoặc giờ địa phương, bắt đầu từ 0 giờ đến 24 giờ;
- (5) **Thời gian bay chuyên sâu:** Là thời gian thành viên tổ bay di chuyển bằng máy bay giữa địa điểm xác định của người khai thác và căn cứ chính của thành viên tổ bay;
- (6) **Thời gian làm nhiệm vụ:** Tổng thời gian từ khi thành viên tổ bay được Người khai thác yêu cầu có mặt làm nhiệm vụ và kết thúc khi thành viên tổ bay không phải làm bất kỳ nhiệm vụ nào nữa;
- (7) **Chuyến bay:** khoảng thời gian từ khi cất cánh đến khi hạ cánh, đôi khi được hiểu là “Chặng bay”;
- (8) **Thời gian làm nhiệm vụ bay:** Tổng thời gian từ khi một thành viên tổ bay có mặt nhận nhiệm vụ bay và kết thúc khi hoàn thành chuyến bay cuối mà người đó là thành viên làm việc trên chuyến bay đó;
- (9) **Thời gian bay:** Thời gian tính từ khi tàu bay bắt đầu chuyển động khỏi nơi đỗ, bằng lực đẩy của tàu bay, đến khi nó dừng tại một điểm đỗ đã được xác định với các động cơ đều tắt:
 - (i) Thời gian bay – tàu bay: Thời gian tính từ khi máy bay bắt đầu chuyển động khỏi nơi đỗ để cất cánh đến khi nó dừng để nghỉ ngơi tại điểm kết thúc chuyến bay;

- (ii) Thời gian bay – Trục thẳng: Thời gian tính từ khi các cánh quay bắt đầu quay đến khi nó dừng để nghỉ ngơi tại điểm kết thúc chuyến bay, và các cánh quay dừng hẳn.

Ghi chú: Định nghĩa về thời gian bay ở trên là quy định chung nhưng trong mục nội dung về giới hạn giờ bay dùng để áp dụng cho các thành viên tổ lái trong sự phù hợp liên quan tới định nghĩa một thành viên tổ lái. Theo định nghĩa đó thì, người có giấy phép thành viên tổ bay di chuyển như một hành khách không được xem như thành viên tổ lái, mặc dù được tính vào khoảng thời gian chuẩn bị nghỉ ngơi.

- (10) **Căn cứ chính:** Một nơi được Người khai thác chỉ định cho thành viên tổ bay thường xuyên từ địa điểm này bắt đầu và kết thúc một khoảng thời gian làm nhiệm vụ và tại nơi này, trong các điều kiện bình thường, Người khai thác không phải chịu trách nhiệm về điều kiện ăn ở của thành viên tổ bay nói trên;
- (11) **Thời gian thông báo:** Khoảng thời gian mà Người khai thác cho phép giữa thời điểm một thành viên tổ bay dự bị nhận được yêu cầu của Người khai thác và thời điểm có mặt để làm nhiệm vụ;
- (12) **Thời gian nghỉ:** Một khoảng thời gian không bị ngắt quãng và được xác định mà trong khoảng thời gian này thành viên tổ lái không phải làm nhiệm vụ hoặc có trách nhiệm đối với người khai thác tàu bay khai thác vận tải thương mại;
- (13) **Thời gian có mặt nhận nhiệm vụ:** Thời gian mà tại đó một thành viên tổ bay được Người khai thác yêu cầu có mặt nhận nhiệm vụ. Thời gian này được tính theo giờ địa phương tại nơi có mặt nhận nhiệm vụ;
- (14) **Nhiệm vụ ngắt quãng:** Một khoảng thời gian làm hai nhiệm vụ bay bị ngắt quãng bằng một lần giải lao ở giữa;
- (15) **Thời gian dự bị:** Một khoảng thời gian xác định mà trong khoảng thời gian đó một thành viên tổ bay không được giao bất kỳ nhiệm vụ nào, nhưng phải sẵn sàng có mặt nhận nhiệm vụ mà không có quãng thời gian nghỉ xen giữa;
- (16) **Nơi ở thích hợp:** Phòng ngủ một người được trang bị thích hợp, yên tĩnh, căn phòng cần thoáng khí và có trang thiết bị để điều khiển nhiệt độ và ánh sáng.

15.005 CÁC TỪ VIẾT TẮT

- (a) Các từ viết tắt dưới đây được sử dụng trong Phần này:
- (1) AOC – Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay;
 - (2) FPD – Khoảng thời gian làm nhiệm vụ.

15.007 NHẬN BIẾT HOẶC NGHI NGỜ SỰ MỆT MỎI CỦA TỔ BAY

- (a) Không ai được phép thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ bay vận tải hàng không thương mại khi biết chắc chắn hoặc cảm thấy tình trạng mệt mỏi của bản thân có thể ảnh hưởng đến an toàn chuyến bay.

- (b) Không ai được cho phép thành viên tổ bay thực hiện chuyến bay vận tải hàng không thương mại khi biết hoặc nghi ngờ thành viên tổ bay đang ở trong tình trạng mệt mỏi có thể ảnh hưởng đến an toàn chuyến bay.

15.010 QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BAY.

- (a) Các quy định về thời gian thực hiện nhiệm vụ bay sẽ phải được nêu rõ trong các phần của tài liệu hướng dẫn khai thác áp dụng đối với từng vị trí công việc.
- (b) Cục HKVN có thể phê chuẩn thời gian thực hiện nhiệm vụ bay đặc biệt cho người khai thác tàu bay có AOC.
- (c) Người khai thác tàu bay có AOC phải quy định về thời gian làm nhiệm vụ bay và yêu cầu nghỉ ngơi đối với tiếp viên hàng không.

15.013 TRÁCH NHIỆM LƯU GIỮ HỒ SƠ

- (a) Người có AOC phải đảm bảo rằng các hồ sơ cần thiết cho việc theo dõi thời gian làm nhiệm vụ, thời gian bay và thời gian nghỉ ngơi của thành viên tổ bay được lưu giữ, cập nhật và sẵn sàng cung cấp cho thành viên tổ bay trước khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ hoặc trước khi thực hiện chuyến bay đầu tiên trong ngày.
- (b) Tất cả các cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ tối đa và khoảng thời gian nghỉ ngơi tối thiểu do Bộ quy chế an toàn hàng không này quy định phải đảm bảo rằng các hồ sơ cần thiết phải được cập nhật cho tới ngày họ thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG B: THỜI GIAN BAY

15.020 THỜI GIAN BAY TỐI ĐA.

- (a) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái đối với chuyến bay vận tải thương mại nếu tổng thời gian bay của thành viên tổ lái đó vượt quá bảng quy định thời gian bay ở Phụ lục 1 Điều 15.020.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 15.020 các giới hạn thời gian đối với tổ bay 2 người hoặc ít hơn.

- (b) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái quá 07 chuyến bay vận tải thương mại trong khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ hoặc trong 18 giờ liên tục, tùy theo cái nào đến trước.
- (c) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái vận tải thương mại nếu tổng thời gian bay vượt quá 100 giờ trong khoảng thời gian 28 ngày liên tục.
- (d) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái vận tải thương mại nếu tổng thời gian bay vượt quá 1000 giờ trong khoảng thời gian 12 tháng liên tục theo lịch.
- (e) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái vận tải thương mại nếu tổng thời gian bay, tổng số chuyến bay hoặc

thời gian làm nhiệm vụ vượt quá giới hạn cho phép của Cục HKVN.

15.023 THỜI GIAN BAY VƯỢT TRỘI

- (a) Cục HKVN sẽ xem xét từng trường hợp đề nghị vượt mức so với các quy định về giới hạn thời gian bay nêu tại Điều 15.020 khi:
 - (1) Chuyến bay đã được lập kế hoạch và kết thúc trong phạm vi của các giới hạn đã nêu;
 - (2) Các lý do vượt quá khả năng kiểm soát của người có AOC (ví dụ như do điều kiện thời tiết xấu bất ngờ ập tới sân bay đến trong khoảng thời gian bay theo kế hoạch).

15.025 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG LƯỜNG TRƯỚC ĐƯỢC TRONG KHAI THÁC BAY THỰC TẾ.

- (a) Trong khai thác bay thực tế bắt đầu từ thời điểm có mặt nhận nhiệm vụ, các giới hạn về nhiệm vụ bay, tổng thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ và thời gian nghỉ được qui định trong Phần này có thể bị vượt quá trong những trường hợp không lường trước được. Bất kỳ vi phạm nào như vậy phải được người chỉ huy máy bay chấp thuận sau khi đã hội ý với các thành viên khác của tổ bay và người chỉ huy máy bay phải báo cáo Người khai thác khi khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay bị tăng lên hoặc khi khoảng thời gian nghỉ bị giảm xuống trong khai thác thực tế.
- (b) Khi tăng thời gian làm nhiệm vụ bay hoặc giảm thời gian nghỉ quá 1 giờ, báo cáo có ý kiến của Người khai thác phải được trình lên Cục HKVN không muộn quá 28 ngày kể từ khi sự việc xảy ra.

CHƯƠNG C: KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ

15.030 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ THEO LỊCH.

- (a) Đối với khoảng thời gian làm nhiệm vụ, không ai được phân công nhiệm vụ bay cho thành viên tổ lái và không ai được phép chấp nhận thực hiện nhiệm vụ thành viên tổ lái vận tải thương mại nếu thời gian làm nhiệm vụ vượt quá:
 - (1) 1800 giờ trong 12 tháng liên tục;
 - (2) 190 giờ trong 28 ngày liên tục; và
 - (3) 60 giờ trong 7 ngày liên tục, nhưng có thể tăng lên 63 giờ trong trường hợp nhiệm vụ được phân công bao gồm nhiều khoảng thời gian làm nhiệm vụ được bắt đầu hoặc bị hoãn do những nguyên nhân không lường trước được.
- (b) Đối với thời gian làm nhiệm vụ tích lũy, thời gian nghỉ ngơi của một nhiệm vụ ngắt quãng sẽ được tính như sau:
 - (1) Nếu thời gian nghỉ ít hơn 8 giờ, thì toàn bộ thời gian nghỉ được tính;
 - (2) Nếu thời gian nghỉ nhiều hơn hoặc bằng 8 giờ thì 50% thời gian nghỉ sẽ được tính.

15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY.

- (a) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ bay vận tải thương mại nếu FPD vượt quá các giới hạn qui định trong các bảng ở Phụ lục 1 và 2 của Điều này.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 15.033 quy định thời gian làm nhiệm vụ bay cho phép đối với loại hình khai thác sử dụng nhiều người lái.

Ghi chú: Xem Phụ lục 2 Điều 15.033 quy định thời gian làm nhiệm vụ bay cho phép đối với loại hình khai thác sử dụng một người lái.

- (b) Một người được coi là trong thời gian làm nhiệm vụ nếu họ đang thực hiện bất kỳ công việc nào đại diện cho người khai thác có AOC, bất kể công việc đó là theo kế hoạch, được yêu cầu hay chủ động thực hiện.
- (c) Tất cả khoảng thời gian trên một tàu bay một người được chỉ định là thành viên tổ lái hoặc thành viên tổ lái trợ giúp, dù đang nghỉ ngơi hay đang thực hiện nhiệm vụ sẽ được tính là thời gian làm nhiệm vụ bay.
- (d) Khi được yêu cầu bay chuyển sân với thời gian bay quá 4 giờ bay, một nửa khoảng thời gian bay chuyển sân của thành viên tổ bay đó được tính vào thời gian làm nhiệm vụ bay, trừ khi thành viên tổ lái đó được bố trí nghỉ ngơi 10 giờ dưới đất trước khi được phân công thực hiện nhiệm vụ bay tiếp theo.
- (e) Cục HKVN sẽ xem xét từng trường hợp vượt mức các giới hạn thời gian làm nhiệm vụ bay cụ thể trong trường hợp khẩn cấp hoặc các tình huống bất lợi vượt quá sự kiểm soát của người khai thác có AOC.

15.035 TĂNG KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY ĐỐI VỚI TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG.

- (a) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của tiếp viên hàng không liên quan đến việc kéo dài FDP tối đa tới 18 giờ, trừ khi:
- (1) Không quá 2 lần cất hạ cánh được thực hiện trong FDP;
 - (2) Có chỗ nghỉ ngơi trên tàu bay cho tiếp viên nghỉ; và
 - (3) Tiếp viên đã được nghỉ ngơi hoàn toàn trong điều kiện miễn tất cả các nhiệm vụ của chuyến bay.

15.037 NHIỆM VỤ NGẮT QUĂNG

- (a) Người khai thác có thể tăng FPD theo kế hoạch cho phép thông qua việc áp dụng chính sách nhiệm vụ ngắn quăng được mô tả ở Phụ lục 1 của Điều này nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 15.037 quy định về tăng khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay

- (1) FDP phải không vượt quá 2 khoảng thời gian làm nhiệm vụ;
- (2) Có một khoảng thời gian nghỉ giải lao đủ dài;
- (3) Thành viên tổ bay được thông báo trước;

- (4) Cung cấp nơi nghỉ ngơi đủ tiêu chuẩn;
- (5) Cung cấp nơi nghỉ ngơi thích hợp khi:
 - (i) Thời gian nghỉ ngơi là 6 giờ hoặc lớn hơn;
 - (ii) Thời gian nghỉ ngơi là 3 giờ hoặc hơn trong khoảng thời gian từ 2200 – 0600 giờ địa phương tại nơi nghỉ.
- (b) Theo các điều kiện tại khoản (a) của Điều này, không ai được phân công nhiệm vụ bay cho thành viên tổ bay và không ai được phép chấp nhận thực hiện nhiệm vụ thành viên tổ bay ngắt quãng, trừ khi:
 - (1) Các khoảng thời gian làm nhiệm vụ trước và sau khi giải lao không vượt quá 10 giờ; và
 - (2) Tổng FPD không vượt quá 20 giờ.
- (c) Nếu tổng số thời gian đi lại giữa nơi làm nhiệm vụ và nơi đủ tiêu chuẩn hoặc nơi ở thích hợp vượt quá 1 giờ, khoảng thời gian vượt quá 1 giờ sẽ được tính giảm vào thời gian giải lao để tính tăng khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay.
- (d) Nhiệm vụ ngắt quãng không được tính đến trong trường hợp có tổ lái tăng cường hoặc, đối với tiếp viên không tính đến trường hợp kéo dài khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay cho phép.

15.040 TỔ LÁI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG

- (a) Không ai được thực hiện hoặc sử dụng người khác thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái vận tải thương mại khi sử dụng tổ lái tăng cường nhằm mục đích tăng FPD:
 - (1) Trên 18 giờ, trong đó mỗi thành viên tổ lái có thể rời vị trí của mình ít nhất 50% tổng thời gian bay của các chuyến bay trong khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay này; hoặc
 - (2) Trên 16 giờ, trong đó mỗi thành viên tổ lái có thể rời vị trí của mình ít nhất 25% tổng thời gian bay của các chuyến bay trong khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay.
- (b) Không ai được phân công nhiệm vụ bay cho thành viên tổ lái và không ai được phép chấp nhận thực hiện nhiệm vụ thành viên tổ lái vận tải thương mại khi sử dụng tổ lái tăng cường để tăng FPD trừ khi lịch bay của tổ lái đó không thực hiện lớn hơn:
 - (1) 2 lần hạ cánh trong FPD; hoặc
 - (2) 3 lần hạ cánh khi các điều kiện sau đây được đáp ứng:
 - (i) Tổng thời gian bay cho một chặng bay là 3 giờ hoặc ít hơn; và
 - (ii) Thời gian nghỉ ngay sau khi hoàn thành khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay được tăng lên 6 giờ.
- (c) Không ai được phân công nhiệm vụ bay cho thành viên tổ lái và không ai được phép chấp nhận thực hiện nhiệm vụ thành viên tổ lái vận tải thương mại khi sử dụng tổ lái tăng cường để tăng FPD trừ khi trên tàu bay phải có chỗ nghỉ ngơi

thích hợp được Cục HKVN phê chuẩn cho các thành viên tổ lái.

15.043 KHAI THÁC BAY HỖN HỢP.

- (a) Không ai được phân công nhiệm vụ bay cho thành viên tổ lái và không ai được phép chấp nhận thực hiện nhiệm vụ thành viên tổ lái đối với loại hình khai thác bay hỗn hợp như bay trên buồng lái giả định, các chuyến bay huấn luyện định kỳ/chuyên loại với bay vận tải thương mại trong khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay, ngoại trừ có quy định cụ thể của Cục HKVN.
- (b) Khoảng thời gian một thành viên tổ lái thực hiện các chuyến bay huấn luyện hoặc các chuyến bay trên buồng lái giả định phải được nhân đôi để tính giới hạn khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay.

Ghi chú: Số lần hạ cánh trong buồng lái giả định và trên các chuyến bay huấn luyện không được tính.

15.045 NHIỆM VỤ DỰ BỊ

- (a) Khi chọn thành viên tổ bay dự bị, Người khai thác phải :
 - (1) Áp dụng các giới hạn về các khoảng thời gian dự bị đối với các thành viên tổ bay;
 - (2) Bảo đảm được cung cấp nơi ở thích hợp nếu:
 - (i) Thành viên tổ bay được yêu cầu dự bị ở xa căn cứ chính;
 - (ii) Nhiệm vụ dự bị được tiến hành tại sân bay.
 - (3) Phải đảm bảo các mục dưới đây được tính trong tổng thời gian làm nhiệm vụ qui định tại Phần này:
 - (i) 50% thời gian dự bị (không kể 4 giờ đầu tiên của thời gian dự bị thực hiện tại nhà);
 - (ii) Nếu được thông báo nhận nhiệm vụ, tính 50% thời gian thông báo nếu thời gian thông báo ít hơn 10 giờ.
 - (4) Đảm bảo khi một thành viên tổ bay đã hoàn tất thời gian dự bị mà không phải nhận nhiệm vụ, thành viên tổ bay này có một thời gian nghỉ ít nhất là 10 giờ trước khi bắt đầu nhiệm vụ hoặc bắt đầu nhiệm vụ dự bị tiếp theo.

15.047 CHÊNH LỆCH MÚI GIỜ

- (a) Người khai thác phải đảm bảo khi chênh lệch múi giờ giữa thời điểm bắt đầu và kết thúc của một khoảng thời gian làm nhiệm vụ từ 4 giờ trở lên, và các điều kiện về thời gian sau đây:
 - (1) Thời gian khác nhau giữa các nơi mà tại đó khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay bắt đầu và kết thúc là 6 giờ hoặc ít hơn, thời gian nghỉ tiếp theo đó ít nhất là phải bằng quãng thời gian làm nhiệm vụ trước đó hoặc là 14 giờ, chọn khoảng thời gian nào dài hơn; hoặc
 - (2) Thời gian khác nhau giữa các nơi mà tại đó khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay bắt đầu và kết thúc nhiều hơn 6 giờ, thời gian nghỉ tiếp theo đó ít

nhất là phải bằng khoảng thời gian làm nhiệm vụ trước đó hoặc là 16 giờ, chọn khoảng thời gian nào dài hơn.

CHƯƠNG D: KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGƠI

15.050 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGƠI TỐI THIỂU: KHÁI QUÁT CHUNG

- (a) Đối với khoảng thời gian nghỉ ngơi, không ai được phân công và không ai được phép:
 - (1) Thực hiện các nhiệm vụ trong chuyến bay vận tải thương mại trừ khi người đó được nghỉ ngơi bằng khoảng thời gian tối thiểu áp dụng cho công việc của họ được quy định tại Phần này; hoặc
 - (2) Chấp nhận thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của người khai thác có AOC trong khoảng thời gian phải nghỉ ngơi theo quy định.
- (b) Người khai thác có AOC có thể lựa chọn cách để giảm khoảng thời gian nghỉ ngơi của một thành viên tổ bay với các giới hạn quy định tại Điều 15.053.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 15.040 để thực hiện phương pháp giảm khoảng thời gian nghỉ ngơi.
- (c) Thời gian di chuyển nội bộ quá 30 phút sẽ không được tính là một phần thời gian nghỉ ngơi của thành viên tổ bay.
- (d) Thời gian di chuyển khác di chuyển nội bộ được yêu cầu bởi người khai thác có AOC tới hoặc từ các chuyến bay không được tính là thời gian nghỉ ngơi.
- (e) Thời gian di chuyển trên tàu bay tới hoặc từ căn cứ chính của một thành viên tổ bay không được tính là một phần của thời gian nghỉ ngơi.

15.053 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGƠI TỐI THIỂU

- (a) Người khai thác phải đảm bảo trước khi bắt đầu FDP, thành viên tổ bay phải nghỉ đủ thời gian quy định:
 - (1) Ít nhất bằng thời gian làm nhiệm vụ trước đó; hoặc
 - (2) 11 giờ, chọn khoảng thời gian dài hơn.
- (b) Thời gian nghỉ tối thiểu tiếp sau khoảng thời gian FDP, tính cả thời gian làm nhiệm vụ ngắt quãng chuyển đổi:
 - (1) Tối thiểu phải bằng tổng của khoảng thời gian FDP và thời gian giải lao;
 - (2) Trừ khi được bố trí nơi ở thích hợp, thời gian giải lao sẽ không được tính vào thời gian nghỉ;
- (c) Người khai thác có thể giảm thời gian nghỉ được tính theo qui định trong khoản (a) trên đây tối đa là 3 giờ và phải bảo đảm thời gian nghỉ tối thiểu là 11 giờ với những điều kiện sau:
 - (1) Thời gian nghỉ trước đó đã tuân thủ theo qui định trong điểm (1), khoản (a) nêu trên;
 - (2) Số thời gian nghỉ bị giảm đi phải được cộng vào lần nghỉ tiếp theo và thời

gian nghỉ tiếp theo này không bị giảm đi; và

- (3) Số thời gian nghỉ bị giảm đi thì cũng phải tính giảm thời gian làm nhiệm vụ bay cho phép sau đó.

15.055 KHOẢNG THỜI GIAN NGHỈ NGƠI TỐI THIỂU CHO BẢY NGÀY HOẶC 10 NGÀY LIÊN TỤC.

- (a) Người khai thác phải miễn tất cả mọi nhiệm vụ cho thành viên tổ bay và đảm bảo thời gian nghỉ tối thiểu là:
 - (1) 36 giờ trong 7 ngày liên tục; hoặc
 - (2) 60 giờ trong 10 ngày liên tục.

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.020 THỜI GIAN BAY TỐI ĐA LIÊN TỤC

(a) Tổng thời gian bay tối đa - Tổ bay có một hoặc hai người lái:

Thời gian có mặt làm nhiệm vụ	Tổng thời gian bay tối đa liên tục
0700 - 1359	11 giờ
1400 - 1759	10 giờ
1800 - 0459	9 giờ
0500 - 0659	10 giờ

PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP-KHAI THÁC NHIỀU NGƯỜI LÁI.

(a) Khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay tối đa cho phép có thể được tăng lên khi khai thác nhiều người lái được thực hiện theo bảng dưới đây:

Thời gian có mặt làm nhiệm vụ	Số lần hạ cánh khi là thành viên tổ lái đang khai thác				
	1 - 2	3	4	5	≥ 6
0700 - 1759	1300	1200	1130	1100	1000
1800 - 2159	1230	1200	1130	1100	1000
2200 - 0459	1200	1130	1100	1000	0900
0500 - 0659	1230	1200	1130	1030	0930

PHỤ LỤC 2 CỦA ĐIỀU 15.033 KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP - KHAI THÁC MỘT NGƯỜI LÁI.

(a) Khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay tối đa cho phép có thể được tăng lên khi khai thác một người lái được thực hiện theo bảng dưới đây:

Thời gian có mặt làm nhiệm vụ	Số lần hạ cánh khi là thành viên tổ lái đang khai thác		
	1 - 4	5	≥ 6
0700 - 1759	0930	0830	0800
1800 - 2159	0830	0800	0800

2200 - 0459	0800	0800	0800
0500 - 0659	0830	0800	0800

- (b) Đối với những chuyến bay khai thác một người lái và hoàn toàn theo qui tắc bay bằng mắt (VFR), khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay được phép phải theo đúng cột thứ nhất (cột 1- 4 lần hạ cánh).
- (1) Tuy nhiên, trong trường hợp này không có giới hạn về số lần hạ cánh;
 - (2) Khi số lần hạ cánh bình quân vượt quá 4 lần mỗi giờ, phải có một thời gian giải lao ít nhất là 30 phút trong 3 giờ liên tục;

PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.037 TĂNG KHOẢNG THỜI GIAN LÀM NHIỆM VỤ BAY CHO PHÉP BẰNG NHIỆM VỤ NGẮT QUÃNG

- (a) Bảng dưới đây sử dụng để tăng khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay tối đa cho phép sử dụng nhiệm vụ ngắn quãng theo các điều kiện của Điều 15.037:

Khoảng thời gian nghỉ	Tăng khoảng thời gian làm nhiệm vụ bay
0 – 2 giờ 59 phút	Không tăng
3 – 6 giờ 59 phút	2/3 khoảng thời gian nghỉ
7 - 10 giờ 59 phút	2/3 khoảng thời gian giải lao hoặc 1,5 lần khoảng thời gian giải lao nếu có ít nhất là 8 giờ giải lao bắt đầu giữa khoảng thời gian từ 2000-0800 giờ địa phương nơi tiến hành thời gian giải lao

PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 15.045 CÁC GIỚI HẠN DỰ BỊ

Thời gian thông báo	Thời gian làm dự bị tối đa
0 - 5 giờ 59	12 giờ
Từ 6 giờ trở đi	18 giờ